

## **BÀN VỀ CHẾ ĐỊNH HÒA GIẢI TRONG LUẬT HÌNH SỰ KHI GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KHỞI TỐ THEO YÊU CẦU CỦA NGƯỜI BỊ HẠI**

**NGUYỄN QUANG THÁI\***

*Ngày nhận bài: 29/06/2019*

*Ngày phản biện: 16/09/2019*

*Ngày đăng bài: 01/01/2020*

### **Tóm tắt:**

Hòa giải là một trong những biện pháp giải quyết tranh chấp, thường được áp dụng trong Luật Dân sự để giải quyết các vụ án dân sự. Tuy nhiên, thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, nhiều vụ án người bị buộc tội và người bị hại đã tự nguyện hòa giải để giải quyết vụ án. Do đó, Bộ luật Hình sự (BLHS) đã quy định mở về chế định hòa giải nhưng lại chưa được Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung hòa giải để làm căn cứ giải quyết vụ án. Bài viết phân tích lý do BLTTHS cần cụ thể hóa hoạt động hòa giải về căn cứ, nội dung, thẩm quyền và tính hợp pháp.

### **Từ khóa:**

Phạm tội, khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, hòa giải trong Luật Hình sự, miễn trách nhiệm hình sự.

### **Abstract:**

Mediation is one of the methods of resolving disputes, often applied in civil law to solve civil cases. However, according to the practice of resolving criminal cases at the request of the victim, in many cases the offender and the victim mediated voluntarily to resolve the case.

Therefore, the Criminal Code has provided for the opening regulation of mediation but the Criminal Procedure Code has not regulated specifically for the order, procedures, authority and content of mediation to provide a basis for resolving the case. The article analyzes the reasons for the Criminal Procedure Code to specify the mediation activities based on grounds, content, authority and legality.

### **Keywords:**

Commit, prosecute at the request of the victim, mediation in criminal law, exoneration of criminal responsibility.

### **1. Cơ sở lý luận về sự đồng nhất giữa khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự (Điều 29) với khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự (Điều 155) khi giải quyết vụ án hình sự**

Sự đồng nhất về tinh thần và nội dung giữa 02 điều của 02 Bộ luật thể hiện ở những mặt sau:

---

\* Kiểm sát viên, VKSND huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; Email: quangthai.law@gmail.com

*Một là*, nếu Điều 29 quy định việc hòa giải đặt ra đối với hành vi xâm phạm khách thể của “tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người”<sup>1</sup> thì các tội phạm quy định tại Điều 155 hầu hết là những tội phạm ít nghiêm trọng xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người (trừ Tội hiếp dâm (tội phạm nghiêm trọng), Tội cưỡng dâm (tội phạm nghiêm trọng) và Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (dù là tội ít nghiêm trọng, nhưng khách thể không xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người)). Do đó, các quy định ở 02 điều của 02 bộ luật khác nhau nhưng có sự tương đồng về nội dung, nên có thể áp dụng được việc hòa giải ở Điều 29 cho Điều 155; cũng giống như trong tố tụng dân sự gọi là hòa giải, còn trong tố tụng hành chính gọi là đối thoại, đều có sự tương đồng về nội dung là hướng đến các đương sự tự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án.

*Hai là*, nếu Điều 29 quy định việc hòa giải đối với tội phạm ít nghiêm trọng gây “thiệt hại về tài sản”<sup>2</sup> của người khác, thì Điều 155 thỏa mãn đối với Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế); bởi lẽ, Bộ luật Dân sự (BLDS) quy định “Tài sản là tiền, vật, giấy tờ có giá và quyền tài sản (Điều 105)”, đồng thời tại Điều 115 của Bộ luật có quy định “Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác”; đối chiếu với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ thì quyền sở hữu công nghiệp là một trong những đối tượng điều chỉnh của Luật Sở hữu trí tuệ (Điều 3 Luật Sở hữu trí tuệ). Vì vậy, Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp vẫn thuộc sự điều chỉnh và có thể áp dụng tại Điều 29 để hòa giải với tình tiết gây thiệt hại về tài sản, trị giá được bằng tiền tại khoản 1 của điều luật.

*Ba là*, các tình tiết “đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”<sup>3</sup> tại Điều 29 thì hầu hết các tội phạm quy định tại Điều 155 đều thỏa mãn, vì tâm lý chung của tội phạm khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, khi muốn người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố, không muốn bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì những vấn đề mang yếu tố tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, luôn được người bị buộc tội quan tâm thực hiện đầu tiên, thể hiện thiện chí với người bị hại; trên cơ sở đó mới có thể tính đến việc hòa giải, để đi đến thỏa thuận giữa hai bên trong vụ án hình sự.

*Bốn là*, nếu Điều 29 quy định cụ thể là hòa giải, thì Điều 155 chưa quy định cụ thể nội dung này hoặc những vấn đề liên quan mang yếu tố về nội dung dẫn đến bị hại rút đơn; nhưng thực tiễn giải quyết các vụ án cho thấy, tại Điều 155 chủ yếu là sự thỏa thuận giữa người bị buộc tội và người bị hại; tuy nhiên, muốn đạt được sự thỏa thuận tại Điều 155 thì hai bên phải có sự hòa giải mang yếu tố tinh thần hay vật chất hoặc cả hai yếu tố này trước; từ đó mới có thể tính đến việc hai bên có thể ngồi thỏa thuận, trao đổi, thống nhất ý chí. Vì vậy, có thể nói

---

<sup>1</sup> Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự.

<sup>2</sup> Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự.

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự.

tin thần, nội dung trong Điều 29 có sự đồng nhất với Điều 155 và ngược lại; ít nhất đến khi có hướng dẫn cụ thể cho Điều 155 trong thời gian tới.

*Năm là*, ở Điều 29 chỉ quy định điều kiện cần để dẫn đến hoạt động hòa giải giữa người bị buộc tội và người bị hại, nhưng lại không quy định cụ thể tội danh nào được hòa giải, thì Điều 155 là điều kiện đủ tương ứng cho Điều 29 để hình thành hoạt động hòa giải, vì Điều 155 thỏa mãn các điều kiện của Điều 29. Trên thực tế khi giải quyết vụ án hình sự, tâm lý các cơ quan tiến hành tố tụng đối với những vụ án hình sự nói chung và vụ án hình sự khởi tố theo yêu cầu của người bị hại nói riêng, khi Luật Hình sự đã có quy định mở về việc hòa giải, để có thể giải quyết vụ án nhanh gọn, tương ứng với các điều kiện và tội phạm xảy ra thực tế thì các Cơ quan tiến hành tố tụng luôn tạo mọi điều kiện, giải thích, hướng dẫn cho những người có liên quan hiểu quy định của pháp luật về vụ án đó. Do đó, việc áp dụng Điều 29 cho Điều 155 rất có tính khả thi.

*Sáu là*, trong BLHS chỉ có các tội ở Điều 155 là đan xen giữa hình sự và dân sự khi giải quyết vụ án, quy định về việc quyền tự quyết của các chủ thể có liên quan trong vụ án hình sự và cũng chỉ có Điều 29 BLHS quy định việc đan xen tương tự như ở Điều 155, đó là hoạt động hòa giải, tự giải quyết của người bị buộc tội với người bị hại; cả hai đều chứa giá trị tinh thần, ý chí tự quyết của các bên có liên quan trong vụ án hình sự.

Việc có sự tương đồng được các nhà làm luật tiên lượng có chủ đích, đề cao quyền con người, quyền tự quyết không chỉ trong lĩnh vực dân sự mà còn cả lĩnh vực hình sự; nếu có thể miễn trách nhiệm hình sự ở Điều 29, thì giữa người bị buộc tội và người bị hại có thể tự nguyện hòa giải, để giải quyết vụ án khởi tố theo yêu cầu của người bị hại ở Điều 155. Hơn nữa, khi luật nội dung đã có quy định mở về hòa giải thì luật hình thức cũng cần cụ thể hóa hoạt động hòa giải, để áp dụng thống nhất khi mà các ngành luật khác đã có sự cụ thể hóa.

Theo quy định tại Điều 155 BLTTHS, việc khởi tố tại khoản 1 theo yêu cầu của người bị hại gồm có 10 tội danh tương ứng với nhóm tội “Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự gồm có 09 tội danh, bao gồm Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134); Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 135); Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội (Điều 136); Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 138); Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính (Điều 139); Tội hiếp dâm (Điều 141); Tội cưỡng dâm (Điều 143); Tội làm nhục người khác (Điều 155); Tội vu khống (Điều 156) và nhóm tội Xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gồm có 01 tội danh, đó là Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226) của BLHS hiện hành”<sup>4</sup>. Việc hòa giải trong vụ án hình sự nói chung được quy định mở và chỉ được tiến

---

<sup>4</sup> Khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

hành khi người bị buộc tội thực hiện hành vi “tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải...”<sup>5</sup>. Tuy nhiên, trong 10 tội danh trên chỉ có 02 tội danh được xác định là tội phạm nghiêm trọng là Tội hiếp dâm (Điều 141) và Tội cưỡng dâm (Điều 143) theo phân loại tại Điều 9 BLHS; cả 02 tội danh này chủ thể phạm tội do lỗi cố ý khi thực hiện hành vi. Do đó, theo quy định tại Điều 29 BLHS thì 02 tội danh này không thuộc trường hợp có thể tự nguyện hòa giải giữa người bị buộc tội và người bị hại; tuy nhiên, thực tiễn vẫn xảy ra việc hòa giải ở loại tội phạm này. Ví dụ: Vụ án Trần Văn Bình (Sinh năm 1984), có hành vi sử dụng vũ lực để giao cấu trái với ý muốn của nạn nhân là chị Nguyễn Thị Thủy (Sinh năm 1990, vụ án xảy ra năm 2018); sau khi tiếp nhận tin báo về tội phạm Cơ quan điều tra đã kiểm tra, xác minh tin báo và bắt khẩn cấp đối với Trần Văn Bình và ra quyết định trưng cầu giám định đối với chị Thủy. Sau khi kiểm tra, xác minh tin báo đã đủ các yếu tố cấu thành Tội hiếp dâm theo Điều 141 BLHS, kèm theo Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của chị Thủy; Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam 03 tháng đối với Trần Văn Bình. Trong quá trình điều tra vụ án, gia đình bị can Trần Văn Bình và người bị hại (Chị Thủy), gia đình người bị hại đã tự nguyện hòa giải, thỏa thuận với nhau để chị Thủy rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Căn cứ Đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của chị Thủy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can và đề nghị Viện Kiểm sát trả tự do cho Trần Văn Bình (vì do Viện Kiểm sát phê chuẩn lệnh tạm giam).

## **2. Vài nét về chế định hòa giải trong Luật Hình sự**

Về nội hàm, chúng ta có thể hiểu đơn giản hòa giải trong Luật Hình sự chính là sự tự nguyện thỏa thuận, thống nhất ý chí để giải quyết vụ án giữa người bị buộc tội và người bị hại trong vụ án hình sự. Tuy nhiên, hòa giải trong luật hình sự có đặc điểm riêng biệt của nó về nội dung, bao gồm nội dung hòa giải về dân sự trong vụ án hình sự và hòa giải về trách nhiệm hình sự trong vụ án hình sự đối với người bị buộc tội.

Hòa giải trong Luật Hình sự có đặc điểm: (1) Hòa giải về dân sự trong vụ án hình sự, đa phần tập trung đến vấn đề bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tương ứng với các quy định của BLDS mà hành vi phạm tội của người bị buộc tội đã tác động, gây ra cho người người bị hại có thể là về sức khỏe, tinh thần, vật chất,... Việc hòa giải ở nội dung này, chủ yếu là nhằm thỏa thuận, tìm giải pháp, tiếng nói chung trong việc người bị buộc tội bồi thường, hỗ trợ những tổn thất mang tính chất vật chất cho người bị hại và (2) Hòa giải về trách nhiệm hình sự trong vụ án hình sự đối với người bị buộc tội, cơ bản tập trung chủ yếu vào các vấn đề xin giảm nhẹ hình phạt, để người bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho người bị buộc tội hoặc hòa giải muốn người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố, để được miễn truy cứu trách nhiệm

---

<sup>5</sup> Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự.



hình sự đối với người bị buộc tội...; việc hòa giải ở nội dung này, mang dáng dấp để nhằm hướng đến việc giúp đỡ, hỗ trợ ngược lại từ phía người bị hại đối với người bị buộc tội. Đây là điểm khác biệt mấu chốt, cơ bản về nội dung của 02 hình thức hòa giải trong vụ án hình sự mà chúng ta cần lưu ý khi nhìn nhận vấn đề.

Thực tiễn giải quyết vụ án thấy rằng, Điều 29 quy định là hòa giải nhưng lại không quy định rõ là hòa giải như thế nào? Trình tự, thủ tục, thành phần tham gia ra sao? Có giống như hòa giải trong luật dân sự hay không?...; dẫn đến nhiều cách hiểu, cách áp dụng, cách khai thác, nhìn nhận vấn đề rất khác nhau, phần nào dẫn đến sự tùy tiện khi áp dụng chế định này. Trong Luật Dân sự, chế định hòa giải do Tòa án làm trung tâm hòa giải cho 02 bên có tranh chấp, nhưng hòa giải trong luật hình sự thì vẫn còn chưa rõ; nên nhiều cách hiểu đó là hoạt động tự thỏa thuận, giữa người bị buộc tội và người bị hại mà không phải là hoạt động hòa giải thuần túy như trong Luật Dân sự. Dẫn đến, hòa giải trong Luật Hình sự mang tính hợp pháp chưa cao cả về nội dung lẫn hình thức.

### **3. Một số lý do cần cụ thể hóa hoạt động hòa giải trong tố tụng hình sự khi giải quyết các vụ án hình sự được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại**

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn giải quyết vụ án, tác giả nêu lên một số lý do cần cụ thể hóa hoạt động hòa giải trong tố tụng hình sự, ở những khía cạnh sau:

*Một là*, về căn cứ pháp lý, chế định hòa giải tại Điều 29 là quy định rất mới, mở và chưa có hướng dẫn cụ thể; nếu trong tố tụng dân sự, vai trò thực hiện việc hòa giải là Tòa án (Điều 10 Bộ luật Tố tụng Dân sự) thì trong tố tụng hình sự vẫn chưa rõ là chủ thể nào và khi giải quyết vụ án, cũng không thể căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở để áp dụng, vì Luật Hòa giải ở cơ sở không điều chỉnh việc hòa giải là các vi phạm pháp luật mà theo quy định phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử lý vi phạm hành chính (Điều 3 Luật Hòa giải ở cơ sở). Nếu tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự, Hội đồng xét xử hỏi tâm tư, nguyện vọng của người bị hại về việc yêu cầu khởi tố vụ án; nếu lúc đó bị hại có rút yêu cầu khởi tố, thì cũng chưa thể xem đó là hoạt động hòa giải mà đó chỉ là trình tự, thủ tục xét hỏi trong quá trình xét xử vụ án hoặc nếu thừa nhận thủ tục đó là hòa giải thì cũng phải có quy định cụ thể trong tố tụng hình sự. Vì vậy, hòa giải trong lĩnh vực hình sự là hòa giải như thế nào, quy trình, thành phần ra sao,... là rất cần thiết để áp dụng chung, thống nhất.

*Hai là*, về thành phần và thẩm quyền, khi chúng ta nói đến hòa giải là ngoài hai bên tranh chấp thì còn phải có bên thứ ba, đó có thể là chủ thể đặc biệt hoặc chủ thể thường nhưng phải có tư cách, có quyền và lợi ích độc lập với lợi ích tranh chấp đang cần hòa giải, đóng vai trò trung gian làm cầu nối cho hai bên có tranh chấp thực hiện việc hòa giải; đây là chủ thể quan trọng và quyết định đến việc xác định đó là việc tự thỏa thuận của hai bên hay là hoạt động hòa giải của các bên; nếu trong tố tụng dân sự vai trò đó là của Tòa án được luật định; còn trong tố tụng hình sự thuộc về chủ thể nào, cơ quan nào đứng ra hòa giải hiện vẫn còn chưa rõ.

*Ba là*, về nội dung, đây là vấn đề mấu chốt, thông thường việc hai bên hòa giải ở Điều 155 chỉ là việc tự thỏa thuận giữa người bị buộc tội và người bị hại, không có sự tham gia của bên thứ ba và đa phần không có sự chứng kiến, tham dự của người khác, nhất là vụ án ảnh hưởng đến đời tư cá nhân; đó là thỏa thuận, trao đổi, thống nhất ý chí bằng miệng giữa hai bên; thực tế khi người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố chỉ đơn thuần là chỉ gửi đơn rút yêu cầu khởi tố cho các Cơ quan tiến hành tố tụng mà không có tài liệu, chứng cứ gì kèm theo, giải thích, dẫn chứng cho yêu cầu rút đơn; hơn nữa đơn rút yêu cầu khởi tố không có mẫu chung, dẫn đến đơn có nhiều cách trình bày về nội dung, hình thức, có đơn có xác nhận, có đơn không có xác nhận của chính quyền địa phương,... dẫn đến tính chặt chẽ khi giải quyết vụ án chưa cao. Vì vậy, nếu xem việc tự thỏa thuận của hai bên như là chế định hòa giải thì cũng phải có quy định cụ thể và chặt chẽ hơn. Do đó, việc cụ thể quy định về hòa giải tại Điều 29 trong luật hình thức là cần thiết, có tính pháp lý chặt chẽ và hạn chế được nhiều hệ lụy về sau nhiều hơn.

*Bốn là*, về hệ quả, xuất phát từ căn cứ, thành phần, thẩm quyền và nội dung của việc tự thỏa thuận giữa người bị buộc tội và người bị hại, có thể tiềm ẩn rất nhiều bất cập dẫn đến một số hệ quả, dẫn đến phát sinh mâu thuẫn ngầm của một trong hai bên, sự thay đổi thỏa thuận của hai bên làm kéo dài vụ việc, sự xung đột phát sinh từ thỏa thuận nếu đó là thỏa thuận bị áp đặt ý chí, ép buộc hoặc cưỡng bức cho bên bị buộc tội do bên bị hại tạo ra và ngược lại hoặc đôi khi là thỏa thuận trái pháp luật, trái đạo đức xã hội,... phần nào đó sẽ gây ảnh hưởng đến quá trình giải quyết đúng đắn, khách quan vụ án.

*Năm là*, tính cấp thiết cần cụ thể hóa chế định hòa giải trong tố tụng hình sự, vì luật nội dung đã có quy định ở Điều 29 thì luật hình thức nên cụ thể hóa nội dung, trình tự, thủ tục cần thực hiện của Điều 29. Hơn nữa, việc tự thỏa thuận giữa hai bên, về bản chất cũng là sự hòa giải mâu thuẫn bên trong, mới dẫn đến kết quả là có sự thỏa thuận. Nếu Điều 29 quy định có thể hòa giải để giải quyết thì Điều 155 lại chưa quy định cụ thể việc dẫn đến người bị hại rút đơn yêu cầu là gì? nên thực tế lâu nay chỉ là tự thỏa thuận, mà sự thỏa thuận là một phần của nội dung nằm trong hòa giải. Do đó, phải chăng có thể áp dụng chung cho cả 02 điều luật là hòa giải, hay là áp dụng riêng hòa giải ở Điều 29 và nếu giải quyết vụ án tại Điều 155 là tự thỏa thuận, thì cũng cần được làm rõ với những điều kiện tương ứng.

*Sáu là*, ngay chính nội dung tại Điều 155 quy định “... Trường hợp có căn cứ xác định người đã rút yêu cầu khởi tố trái với ý muốn của họ do bị ép buộc, cưỡng bức thì tuy người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án vẫn tiếp tục tiến hành tố tụng đối với vụ án”<sup>6</sup>. Ở đây, luật chỉ quy định phần hậu quả của thỏa thuận đó là trái ý muốn, ép buộc, cưỡng bức đối với người bị hại dẫn đến bị hại rút đơn nhưng lại chưa quy định phần tiền đề về vai trò, sự có mặt, sự tham gia của các Cơ quan tố tụng khi hai bên hòa giải, đi đến thỏa thuận để bị hại rút đơn. Do đó, việc quy định như vậy dẫn đến Cơ quan tố tụng đa phần đều chưa nắm được, việc người bị hại rút đơn có tự nguyện, khách quan hay là không.

---

<sup>6</sup> Khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bây là, một vấn đề nữa cần cụ thể việc hòa giải, đó là Điều 155 có 02 tội danh không được áp dụng việc hòa giải theo Điều 29 là Tội hiếp dâm và Tội cưỡng dâm, thực tế việc hòa giải giữa người bị buộc tội và người bị hại vẫn diễn ra ở 02 tội phạm nghiêm trọng do lỗi cố ý này; đây là điểm trái với Điều 29, nếu quy về việc hòa giải ở Điều 29 để áp dụng khi giải quyết vụ án cũng cần có quy định về điều kiện riêng của nó hoặc giữ nguyên tự thỏa thuận (không phải hòa giải) thì cũng phải có quy định cụ thể hơn với loại tội phạm này.

#### **4. Một số kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện**

Từ thực tiễn giải quyết vụ án ở Điều 155, dựa trên những cơ sở lý luận, lý do và những bất cập hiện nay về chế định hòa giải ở Điều 29; tác giả đề xuất một số kiến nghị để hoàn thiện như sau:

*Thứ nhất*, cơ quan có thẩm quyền cấp trên cần có hướng dẫn cụ thể những quy định có liên quan đến chế định hòa giải của Điều 29. Trong đó, hướng dẫn rõ hòa giải trong BLHS là hòa giải như thế nào? Trình tự, thủ tục, thành phần, nội dung,... ra sao? để hạn chế những hệ quả có thể xảy ra và nâng cao tính pháp lý khi giải quyết vụ án.

*Thứ hai*, cơ quan có thẩm quyền cấp trên, cần sửa đổi, bổ sung lại về chế định hòa giải tại khoản 3, Điều 29 "... đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự..." thành "... và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện thỏa thuận với người bị buộc tội và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự..." và quy định chặt chẽ hơn về căn cứ, trình tự, thủ tục, thành phần, nội dung khi thực hiện việc thỏa thuận, thì sẽ phù hợp hơn với thực tiễn giải quyết vụ án hiện nay (Trong trường hợp Điều 29 chưa được hướng dẫn cụ thể ở phần *Thứ nhất*).

*Thứ ba*, Cơ quan có thẩm quyền cấp trên, cần cụ thể hóa chế định hòa giải trong BLTTHS về trình tự, thủ tục, thành phần và những nội dung khác có liên quan đã được quy định tại Điều 29; bởi hiện nay, chế định tại Điều 29 vẫn còn có nhiều cách hiểu, cách tiếp cận, đánh giá và áp dụng; dẫn đến chưa có tính nhất quán và cụ thể nhằm góp phần hạn chế sự duy ý chí, tùy tiện trong việc áp dụng chế định này trên thực tế khi giải quyết vụ án.

*Thứ tư*, Cơ quan có thẩm quyền cấp trên, cần có hướng dẫn cụ thể khoản 1 Điều 155, đối với 02 tội danh là Tội hiếp dâm (Điều 141) và Tội cưỡng dâm (Điều 143) về việc hòa giải, giải quyết vụ án; đây là tội phạm nghiêm trọng do lỗi cố ý, thực tế vẫn được hòa giải để giải quyết vụ án mà nếu đối chiếu với quy định tại Điều 29, thì không thuộc trường hợp được hòa giải để giải quyết vụ án.

Bài viết là những phân tích, đánh giá và những quan điểm của tác giả về cơ sở lý luận, những bất cập trong thực tiễn và những kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện về chế định hòa giải mới trong Luật Hình sự; nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết vụ án thực tiễn, nhất quán về quan điểm và nhận thức pháp luật, góp phần vào việc giải quyết vụ án được chính xác, khách quan và toàn diện.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).
2. Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.
3. Bộ luật Dân sự 2015.
4. Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.
5. Luật Tố tụng Hành chính 2015.
6. Luật Hòa giải ở cơ sở 2013.
7. Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung 2009).